

SỐ 325

KINH QUYẾT ĐỊNH TỖ NI

Hán dịch: Nhiều tài liệu cho là Tam tạng Đôn Hoàng dịch.

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại Tinh xá nơi khu vườn rừng Kỳ Đà – Cấp Cô Độc thuộc nước Xá-vệ, cùng với chúng Đại Tỳ-kheo một ngàn hai trăm năm mươi vị và một vạn Bồ-tát. Khi ấy, Đức Thế Tôn như Rồng chúa thị hiện, quan sát đại chúng, nhìn khắp đại chúng rồi bảo các Bồ-tát:

–Này các Nhân giả! Đời xấu ác về sau này, ai có thể nhẫn chịu để hộ trì chánh pháp, dùng các phương tiện để thành tựu chúng sinh?

Khi ấy, Bồ-tát Di-lặc liền từ chỗ ngồi đứng dậy, mặc áo bìa vai phải, gối bên phải quỳ sát đất, thưa:

–Bạch Thế Tôn! Vào đời sau, con có thể gắng sức nhận lấy việc thọ trì chánh pháp của Như Lai đến trăm ngàn vạn ức na-do-tha a-tăng-kỳ kiếp để tu tập thành tựu đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, tạo được nhiều lợi ích cho vô lượng chúng sinh.

Bồ-tát Sư Tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Con có thể gắng sức nhận lấy việc làm cho chúng sinh được thành tựu.

Bồ-tát Kim Cang bạch Phật:

–Con gắng sức nhận lấy việc thương xót, che chở cho các chúng sinh xấu ác.

Pháp vương tử Văn-thù-sư-lợi bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Con có thể gắng sức nhận lấy việc đáp ứng đầy đủ sự mong cầu của chúng sinh.

Bồ-tát Tú Thắng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Con có thể gắng sức nhận lấy việc giúp cho chúng sinh diệt trừ vô minh.

Bồ-tát Pháp Thắng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Con có thể gắng sức nhận lấy việc khiến cho chúng sinh xa lìa các phi pháp.

Bồ-tát Nguyệt Thắng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Con có thể gắng sức nhận lấy việc làm cho chúng sinh thường xa lìa các pháp chẳng phải là công đức.

Bồ-tát Nhật Thắng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Con có thể gắng sức nhận lấy việc dùng cỗ xe an lạc, khiến cho các chúng sinh đều được độ thoát.

Bồ-tát Vô Úy bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Con có thể gắng sức nhận lấy việc làm thành tựu mọi lợi ích cho vô biên chúng sinh.

Bồ-tát Bạt-đà-ba-la bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Con có thể gắng sức nhận lấy việc giảng thuyết pháp sáng suốt làm cho chúng sinh đều được nghe hiểu, thành tựu trí tuệ.

Bồ-tát Vô Tận Ý bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Con có thể gắng sức nhận lấy việc làm phát khởi thế nguyện lớn, khiến cho vô tận chúng sinh đều được thành tựu.

Bồ-tát Nguyệt Quang thưa:

–Bạch Thế Tôn! Con có thể gắng sức nhận lấy việc làm cho chúng sinh thường thực hành bố thí.

Bồ-tát Diệu Mục thưa:

–Bạch Thế Tôn! Con có thể gắng sức nhận lấy việc đem lại cho chúng sinh được mọi sự an lạc căn bản.

Bồ-tát Quan Thế Âm thưa:

–Bạch Thế Tôn! Con có thể gắng sức nhận lấy việc ở nơi các cõi hung dữ xấu ác, khiến cho các chúng sinh quay về với đạo pháp.

Bồ-tát Đắc Đại Thế thưa:

–Bạch Thế Tôn! Con có thể gắng sức nhận lấy việc đối với các chúng sinh ở cõi ác chưa được hóa độ đều khiến họ được độ thoát.

Bồ-tát Thiện Số thưa:

–Bạch Thế Tôn! Con có thể gắng sức nhận lấy việc khiến cho các chúng sinh chưa điều phục đều được điều phục.

Bồ-tát Diệu Ý thưa:

–Bạch Thế Tôn! Con có thể gắng sức nhận lấy việc đối với các chúng sinh ưa thích nơi pháp nhỏ đều khiến họ được độ thoát.

Bồ-tát Hỷ Lạc thưa:

–Bạch Thế Tôn! Con có thể gắng sức nhận lấy việc đối với những chúng sinh hành theo nẻo thấp kém, xấu ác, cấu uế đều khiến cho họ thành tựu được pháp lớn.

Bồ-tát Quang Tích thưa:

–Bạch Thế Tôn! Con có thể gắng sức nhận lấy việc làm cho chúng sinh nơi cõi súc sinh đều được thành tựu sự giải thoát.

Bồ-tát Nhập Vô Tránh thưa:

–Bạch Thế Tôn! Con có thể gắng sức nhận lấy việc thị hiện chánh đạo để thành tựu cho mọi chúng sinh.

Bồ-tát Ái Kiến thưa:

–Bạch Thế Tôn! Con có thể gắng sức nhận lấy việc bố thí cho chúng sinh được lợi ích an lạc để cầu đạt trí tuệ chân thật.

Bồ-tát Bất Tư Nghị thưa:

–Bạch Thế Tôn! Con có thể gắng sức nhận lấy việc thương xót, nhớ nghĩ đến chúng sinh cõi ngạ quỷ, thành tựu trong việc hóa độ họ.

Bồ-tát Nhật Quang thưa:

–Bạch Thế Tôn! Con có thể gắng sức nhận lấy việc đối với những chúng sinh chưa thuần thực đều có thể khiến họ được thành tựu đầy đủ.

Bồ-tát Tỳ-ma-la-cật thưa:

–Bạch Thế Tôn! Con có thể gắng sức nhận lấy việc đáp ứng đầy đủ tất cả sở nguyện của các chúng sinh.

Bồ-tát Đại Khí Lực thưa:

–Bạch Thế Tôn! Con có thể gắng sức nhận lấy việc vì các chúng sinh đóng kín các cửa vào đường ác.

Bồ-tát Đoạn Nghi thưa:

–Bạch Thế Tôn! Con có thể gắng sức nhận lấy việc đối với các chúng sinh ưa thích pháp nhỏ đều khiến họ được độ thoát.

Bồ-tát Trụ Vô Ý thưa:

–Bạch Thế Tôn! Con có thể gắng sức nhận lấy việc thường tán thán việc tạo lợi ích cho các chúng sinh.

Bồ-tát Cát Thắng Trí thưa:

–Bạch Thế Tôn! Con có thể gắng sức nhận lấy việc tùy thuận theo vô số sự ưa thích của các loài chúng sinh để độ thoát họ.

Bồ-tát Trụ Vô Lượng thưa:

–Bạch Thế Tôn! Con có thể gắng sức nhận lấy việc thuyết giảng đạo vô vi cho mọi chúng sinh.

Bồ-tát Trụ Nhất Thiết Pháp Vô Úy thưa:

–Bạch Thế Tôn! Con có thể gắng sức nhận lấy việc đối với các chúng sinh ưa thích đủ các thừa, tùy theo chỗ mong cầu của họ mà có thể thị hiện.

Bồ-tát Diệu Ý thưa:

–Bạch Thế Tôn! Con có thể gắng sức nhận lấy việc thường chỉ dẫn cho các chúng sinh về các sự việc vui thích để giúp họ thành tựu.

Bồ-tát Vô Cấu Diễm thưa:

–Bạch Thế Tôn! Con có thể gắng sức nhận lấy việc thương yêu nhớ nghĩ đến chúng sinh để hộ trì khiến họ được thành tựu.

Bồ-tát Ma Ni Quang thưa:

–Bạch Thế Tôn! Con có thể gắng sức nhận lấy việc khiến cho các chúng sinh tự nhận biết được thọ mạng của kiếp trước.

Bồ-tát Quang Đức thưa:

–Bạch Thế Tôn! Con có thể gắng sức nhận lấy việc dùng các

pháp chánh cần để cứu giúp chúng sinh.

Bồ-tát Hiền Đức thưa:

–Bạch Thế Tôn! Con có thể gắng sức nhận lấy việc đoạn trừ hoàn toàn mọi khổ não của chúng sinh.

Bồ-tát Bảo Thủ thưa:

–Bạch Thế Tôn! Con có thể gắng sức nhận lấy việc dùng các thứ châu báu để bố thí cho chúng sinh khiến họ được an lạc.

Bồ-tát Tối Thắng Ý thưa:

–Bạch Thế Tôn! Con có thể gắng sức nhận lấy việc đối với các chúng sinh bản cùng đều khiến họ xa lìa mọi sự nghèo khổ.

Bồ-tát Đoạn Chư Triền thưa:

–Bạch Thế Tôn! Con có thể gắng sức nhận lấy việc khiến các chúng sinh thường được xa lìa mọi thứ phiền não lo sợ.

Bồ-tát Kim Cang Quang thưa:

–Bạch Thế Tôn! Con có thể gắng sức nhận lấy việc vì các chúng sinh thị hiện đạo chân chánh.

Bồ-tát Hiền Đức Sắc Tượng thưa:

–Bạch Thế Tôn! Con có thể gắng sức nhận lấy việc đối với các chúng sinh có nhiều mong cầu, đều tùy theo đấy mà có thể cung cấp đầy đủ.

Bồ-tát Pháp Xuất Diệu thưa:

–Bạch Thế Tôn! Con có thể gắng sức nhận lấy việc thường thuyết giảng về nẻo thực hành các pháp thanh tịnh.

Bồ-tát Kim Cang Thế thưa:

–Bạch Thế Tôn! Con có thể gắng sức nhận lấy việc đoạn trừ tất cả chướng ngại của các chúng sinh.

Bồ-tát Pháp Ích thưa:

–Bạch Thế Tôn! Con có thể gắng sức nhận lấy việc thường dùng chánh pháp để độ thoát mọi chúng sinh.

Bồ-tát Vô Thiểu Hữu thưa:

–Bạch Thế Tôn! Con có thể gắng sức nhận lấy việc vì mọi chúng sinh diệt trừ các thứ độc hại.

Bồ-tát Nguyệt Thượng thưa:

–Bạch Thế Tôn! Con có thể gắng sức nhận lấy việc vì các chúng sinh thị hiện thuyết giảng chánh pháp.

Bồ-tát Sư Tử Ý thưa:

–Bạch Thế Tôn! Con có thể gắng sức nhận lấy việc thường dùng pháp thí để tạo lợi ích cho các chúng sinh.

Bồ-tát Ý Tử Quang thưa:

–Bạch Thế Tôn! Con có thể gắng sức nhận lấy việc độ thoát cho các chúng sinh ở những nơi chốn thấp kém.

Bồ-tát Phật Công Đức thưa:

–Bạch Thế Tôn! Con có thể gắng sức nhận lấy việc thị hiện đạo chân chánh để đoạn các cõi ác.

Bồ-tát Kim Cang Quang thưa:

–Bạch Thế Tôn! Con có thể gắng sức nhận lấy việc thị hiện hình tượng sắc thân để độ thoát mọi chúng sinh.

Bồ-tát Đức Cát Thắng thưa:

–Bạch Thế Tôn! Con có thể gắng sức nhận lấy việc làm cho các chúng sinh bị tổn giảm được tăng trưởng lợi ích.

Bồ-tát Trì Thế thưa:

–Bạch Thế Tôn! Con có thể gắng sức nhận lấy việc đóng kín các cửa địa ngục.

Bồ-tát Trì Cam Lô thưa:

–Bạch Thế Tôn! Con có thể gắng sức nhận lấy việc khiến cho chúng sinh có thể thoát khỏi sinh tử.

Bồ-tát Vông Minh thưa:

–Bạch Thế Tôn! Con có thể gắng sức nhận lấy việc vì các chúng sinh thường thị hiện ánh sáng rực rỡ để tiêu trừ tất cả các thứ kiết sử.

Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi-phất nghe các vị Bồ-tát thưa nói như vậy về việc thành tựu cho các chúng sinh, để tự trang nghiêm, cho là điều chưa từng có, liền đến trước Phật, thưa:

–Bạch Thế Tôn! Thật là chưa từng có! Các vị Bồ-tát này có tâm từ bi rộng lớn không thể nghĩ bàn, đầy đủ các phương tiện tinh

tấn kiên cố để tự trang nghiêm, cho đến đối với tất cả chúng sinh không ai có thể phá hoại, không ai có thể lường tính, sánh kịp, chế ngự, không gì có thể che lấp mọi ánh sáng hiện có được. Bạch Thế Tôn! Con thường tán thán các việc làm chưa từng có của các vị Bồ-tát ấy. Như có người cố theo cầu xin các vật như đầu, mắt, tai, mũi, tay, chân nơi thân thể, khi đáp ứng các mong cầu như thế, các Bồ-tát không hề tiếc lẫn, không hề sinh tâm hối tiếc. Bạch Thế Tôn! Con thường tư duy mỗi khi nhớ nghĩ về điều này. Hoặc có những trường hợp bức bách, các vị Bồ-tát này theo đấy để cầu xin những vật hiện có hoặc bên trong hay bên ngoài, thì nên biết chư vị đều là Bồ-tát an trú nơi giải thoát không thể nghĩ bàn.

Phật bảo Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Đúng thế! Đúng thế! Như lời ông nói. Các vị Bồ-tát này có được những việc về cảnh giới thiền định, trí tuệ phương tiện, chẳng phải là các phàm phu, tất cả hàng Thanh văn, Phật-bích-chi có thể suy xét lường tính. Lại nữa, này Tôn giả Xá-lợi-phất! Các Bồ-tát ấy tuy thấy rõ thân thông biến hóa của chư Phật, mà đối với các pháp tâm không lay động, thường đáp ứng đầy đủ mọi ước nguyện của chúng sinh. Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Nếu có chúng sinh ưa thích pháp cư sĩ thì Bồ-tát thị hiện hình tướng cư sĩ để thành tựu cho họ. Nếu có chúng sinh ưa thích uy thế lớn, thì Bồ-tát thị hiện làm các vua có oai lực lớn để điều phục họ. Nếu có chúng sinh chí cầu Niết-bàn thì Bồ-tát dùng thừa Thanh văn để độ thoát họ. Nếu người cầu quả vị Phật-bích-chi thì Bồ-tát thị hiện hình tướng Phật-bích-chi để độ thoát. Nếu người cầu pháp Đại Thừa thì Bồ-tát thị hiện làm thân Phật để kiến lập pháp của chư Phật. Như vậy, này Tôn giả Xá-lợi-phất! Các vị Bồ-tát ấy có vô số các phương tiện để thành tựu chúng sinh, đều khiến cho họ được an trú trong pháp Phật. Vì sao? Này Xá-lợi-phất! Ngoài trí tuệ của Như Lai ra, không có thừa nào khác để có thể độ thoát, đạt đến Niết-bàn. Do nghĩa này nên gọi là Như Lai. Vì sao? Ví như Như Lai thuyết giảng pháp Như như tức hiểu đúng pháp ấy, nên gọi là Như Lai. Biết rõ các chúng sinh với vô số sự ham muốn ưa thích để thị hiện giáo hóa nên gọi là Như Lai. Thành tựu các pháp thiện căn bản, đoạn trừ hết mọi gốc rễ của tất cả pháp bất

thiện, nên gọi là Như Lai. Có khả năng chỉ dẫn chúng sinh về đạo giải thoát nên gọi là đạo Như Lai. Có thể khiến cho chúng sinh xa lìa tà đạo, thị hiện Thánh đạo, nên gọi là Như Lai. Thuyết giảng các pháp “Không”, hiển bày nghĩa không nên gọi là Như Lai. Tất cả chúng sinh có đủ các loại nhận biết, đủ các thứ ham muốn ưa thích, tùy theo đấy mà chỉ dẫn cho họ đạo giải thoát nên gọi là Như Lai. Các thứ vọng tưởng, nghi hoặc của hàng phàm phu, Như Lai đều có khả năng khiến họ hiểu biết rõ pháp đó chẳng phải là chân thật. Chư vị Bồ-tát đối với pháp giới không sinh lay động, đối với chúng sinh như huyễn ảo đều khiến họ được giải thoát và tuần tự hướng đến đạo tràng chứng nhập đạo quả.

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Bồ-tát tại gia nên thực hành hai việc bố thí. Những gì là hai? Một là bố thí tài sản. Hai là bố thí pháp. Này Xá-lợi-phất! Bồ-tát xuất hiện luôn hòa nhã không giận dữ, nên thực hành bốn pháp thí. Những gì là bốn? Một là giấy. Hai là mực. Ba là bút. Bốn là pháp. Bốn việc bố thí như vậy, người xuất gia cần phải tu tập, thực hành. Các Bồ-tát đạt pháp nhãn Vô sinh, thường nên tu tập ba pháp bố thí. Những gì là ba? Bố thí ngôi vị vua, bố thí vợ con, bố thí đầu mắt. Ba pháp bố thí như vậy gọi là đại thí, là bố thí cực diệu. Các Bồ-tát đạt được pháp nhãn Vô sinh nên tu tập ba pháp bố thí như vậy.

Tôn giả Xá-lợi-phất bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát không nên sợ hãi đối với tham, sân, si.

Phật bảo Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Bồ-tát có hai việc sai phạm lớn. Những gì là hai? Nhân nơi sân giận, ngu si mà phạm giới, gọi là sai phạm lớn. Nhân nơi tham dục mà phạm giới gọi là sai phạm nhỏ (vi tế) khó có thể trừ bỏ được. Nhân nơi sân hận mà phạm giới gọi là sai phạm lớn, dễ trừ bỏ. Nhân nơi si mà phạm cũng gọi là sai phạm lớn, khó trừ bỏ. Do những gì mà ái là sai phạm nhỏ, khó có thể trừ bỏ? Vì ái có thể làm tăng trưởng các thứ cành nhánh của sinh tử, cũng làm hạt giống cho sinh tử. Vì nghĩa này nên gọi là sai phạm nhỏ mà khó diệt trừ. Nhân nơi sân mà phạm thì rơi vào các đường ác địa ngục, súc sinh, tức khắc có thể làm cho tâm bị chướng ngại, nhưng cũng dễ trừ bỏ. Nhân nơi si mà

sai phạm sẽ rơi vào các nơi chốn khổ lớn của tám địa ngục lớn nên khó có thể giải thoát.

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Nếu có Bồ-tát, phạm giới thứ nhất ở trước mười chúng, thì nên dùng tâm chánh trực thành khẩn sám hối. Người cố ý phạm giới, nên ở trước năm chúng dùng tâm chánh trực ân cần sám hối. Cầm tay người nữ, mắt nhìn với tâm xấu, thì ở trước một người, hai người, nên dùng tâm chánh trực ân cần sám hối.

Nếu có Bồ-tát gây tạo năm tội vô gián, phạm với người nữ, hoặc phạm với người nam, hoặc tự tay gây sai phạm nơi tháp miếu Tăng chúng, những việc sai phạm như vậy thì Bồ-tát nên đến trước ba mươi lăm vị Phật, trình bày những tội đã phạm, ngày đêm ở riêng một mình, chí tâm sám hối. Pháp sám hối là quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng.

Nam-mô Thích Ca Mâu Ni Phật. Nam-mô Kim Cang Bất Hoại Phật. Nam-mô Bảo Quang Phật. Nam-mô Long Tôn Vương Phật. Nam-mô Tinh Tấn Quận Phật. Nam-mô Tinh Tấn Hỷ Phật. Nam-mô Bảo Hỏa Phật. Nam-mô Bảo Nguyệt Quang Phật. Nam-mô Hiện Vô Ngu Phật. Nam-mô Bảo Nguyệt Phật. Nam-mô Vô Cấu Phật. Nam-mô Ly Cấu Phật. Nam-mô Dũng Thí Phật. Nam-mô Thanh Tịnh Phật. Nam-mô Thanh Tịnh Thí Phật. Nam-mô Bà Lưu Na Phật. Nam-mô Thủy Thiên Phật. Nam-mô Kiên Đức Phật. Nam-mô Chiên-đàn Công Đức Phật. Nam-mô Vô Lượng Cúc Quang Phật. Nam-mô Quang Đức Phật. Nam-mô Vô Ưu Đức Phật. Nam-mô Na La Diên Phật. Nam-mô Liên Hoa Quang Du Thí Thần Thông Phật. Nam-mô Tài Công Đức Phật. Nam-mô Đức Niệm Phật. Nam-mô Thiện Danh Xưng Công Đức Phật. Nam-mô Hồng Diệm Tràng Vương Phật. Nam-mô Thiện Du Bộ Công Đức Phật. Nam-mô Đấu Chiến Thắng Phật. Nam-mô Thiện Du Bộ Phật. Nam-mô Châu Táp Trang Nghiêm Công Đức Phật. Nam-mô Bảo Hoa Du Bộ Phật. Nam-mô Bảo Liên Hoa Thiện Trụ Ta La Thọ Vương Phật.

Như vậy, nơi tất cả thế giới chư Phật Thế Tôn thường an trú ở đời, kính xin các Đức Thế Tôn từ bi thương xót cho con. Hoặc con nơi đời này hay con nơi đời trước, từ vô thủy sinh tử đến nay đã tạo các tội, hoặc tự mình làm, hoặc bảo người khác làm, hoặc thấy kẻ khác

làm mà hoan hỷ, hoặc nơi tháp miếu, hoặc nơi Tăng chúng, hoặc nơi vật dụng của bốn phương Tăng, hoặc tự lấy, hoặc bảo người khác lấy, hoặc thấy lấy mà hoan hỷ. Năm tội vô gián, hoặc tự mình làm, hoặc bảo người khác làm, thấy người khác làm mà hoan hỷ. Mười nẻo bất thiện, hoặc tự mình làm, hoặc bảo người khác làm, hoặc thấy mà hoan hỷ. Đã tạo những tội chướng, hoặc che giấu hoặc không che giấu, đáng bị đọa vào các đường ác: địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, ở chốn biên địa bán khai nơi hạng hạ tiện. Những nơi chốn như vậy đã tạo các tội chướng nay đều xin sám hối. Cúi xin Chư Phật Thế Tôn chứng biết và nhớ nghĩ đến con.

Lại nữa, trước chư Phật Thế Tôn nên tỏ bày như vậy: Hoặc con nơi đời này, hoặc nơi đời khác, đã từng thực hành bố thí, hoặc giữ gìn giới thanh tịnh, cho đến bố thí một nắm thức ăn cho hàng súc sinh, hoặc tu tập các hạnh tịnh được các thiện căn, thành tựu chúng sinh được các thiện căn, tu hạnh Bồ-đề được các thiện căn và trí vô thượng được các thiện căn. Tất cả hợp lại, đối chiếu, suy xét thấy đều hồi hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Như chư Phật ở quá khứ, hiện tại và vị lai đã hồi hướng, con cũng xin hồi hướng như vậy:

*Các tội đều sám hối
Các phước thấy tùy hỷ
Cùng xin công Đức Phật
Nguyện thành trí vô thượng.
Phật khứ, lai, hiện tại
Tối thắng của chúng sinh
Biển công đức vô lượng
Quy y và đành lễ.*

Như vậy, này Tôn giả Xá-lợi-phất! Bồ-tát quán ba mươi lăm vị Phật ấy như ở ngay trước mặt, tư duy về công đức hiện có của Như Lai, nên thực hành sám hối thanh tịnh như vậy. Bồ-tát nếu có thể dứt sạch các tội ấy rồi, bấy giờ, chư Phật vì họ mà hiện thân, vì để cứu độ chúng sinh nên cũng thuyết giảng đầy đủ các hạnh, thành tựu cho các chúng sinh còn mê lầm tối tăm. Bồ-tát đối với các pháp giới, tâm không lay động. Các chúng sinh với vô số những ham muốn ưa

thích tùy theo đấy đều có thể đáp ứng sở nguyện để độ thoát họ. Bồ-tát nếu nhập Tam-muội Đại bi thì có thể thị hiện vào các đường ác khác như địa ngục, súc sinh. Bồ-tát nếu nhập Tam-muội Đại trang nghiêm thì hiện thân cư sĩ để thành tựu cho chúng sinh. Bồ-tát nếu nhập Tam-muội Diệu thắng thì có thể hiện thân vua Chuyển luân, thành tựu cho chúng sinh. Bồ-tát nếu nhập Tam-muội Hoảng diệu, thì có thể hiện sắc thân thượng diệu của Đế Thích, Phạm thiên để thành tựu cho chúng sinh. Bồ-tát nếu nhập Tam-muội Nhất tâm thì thị hiện hình tướng Thanh văn để thành tựu cho chúng sinh. Bồ-tát nếu nhập Tam-muội Bất nhị thanh tịnh, thì thị hiện hình tướng Phật-bích-chi để thành tựu cho chúng sinh. Bồ-tát nếu nhập Tam-muội Tịch tĩnh, thì có thể thị hiện thân Phật để thành tựu cho chúng sinh. Bồ-tát nếu nhập Tam-muội Chư pháp tự tại, thì tùy thuận nơi vô số các loại ham muốn ưa thích của chúng sinh mà thị hiện đầy đủ mọi hình tướng thuận hợp để thành tựu cho chúng sinh. Lại nữa, Bồ-tát ấy hoặc thị hiện thân Đế Thích, hoặc thị hiện thân Phạm thiên, hoặc thị hiện thân vua Chuyển luân, đều để thành tựu cho chúng sinh, nhưng các vị Bồ-tát này đối với các pháp giới vẫn không lay động. Vì sao? Vì tuy tùy thuận đủ loại ham muốn ưa thích của chúng sinh, thị hiện đầy đủ các thân hình, nhưng Bồ-tát ấy không thủ đắc nơi thân mình và chúng sinh, chỉ tùy thuận chúng sinh mà hiện đủ các loại thân.

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Sư tử là vua của loài thú, khi nó gầm lên thì các loài thú nhỏ khác có thể nhẫn chịu được không?

–Bạch Thế Tôn! Không thể.

–Lại như sức chở của loài voi dũng mãnh, các loài lừa, la có thể kham nổi chăng?

–Bạch Thế Tôn! Không thể.

–Lại như Đế Thích, Phạm vương với các sắc tướng oai đức, ánh sáng thù thắng, thì người bản cùng có thể sánh kịp không?

–Bạch Thế Tôn! Không thể.

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Ý ông nghĩ sao? Như chim chúa cánh vàng có thể lực thì các loài chim bồ câu, chim khướu có thể sánh bằng không?

–Bạch Thế Tôn! Không thể.

–Như vậy, này Tôn giả Xá-lợi-phất! Bồ-tát với tâm dũng mãnh đầy đủ căn lành và uy lực hiện có, thì các tội đã tạo nhờ vào trí tuệ mà có thể lìa khỏi, được thấy chư Phật và chứng đắc Tam-muội, chẳng phải tất cả chúng sinh hàng Thanh văn, Duyên giác đã phạm tội lo buồn, hối hận mà có thể tiêu trừ được.

Bồ-tát nếu hay xưng tán danh hiệu của chư Phật, ngày đêm thường thực hành ba việc thì có thể xa lìa sự phạm tội cùng các thứ lo buồn và chứng được Tam-muội.

Bấy giờ, Tôn giả Ưu-ba-ly từ thiền định đi đến chỗ Đức Thế Tôn, đầu mặt kính lễ, rồi ngồi qua một bên, bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Vừa rồi, ở nơi thanh vắng, một mình thiền định tư duy, con phát sinh ý nghĩ như vậy: Như Lai thuyết giảng giới thanh tịnh Ba-la-đề-mộc-xoa này, phải nên khéo tu học. Thế Tôn đã vì hàng Thanh văn, Duyên giác và thừa Bồ-tát giảng nói như vậy: “Thà xả bỏ thân mạng chứ không bỏ giới”. Bạch Thế Tôn! Nếu Phật còn ở đời hay sau khi Niết-bàn, thế nào gọi là Ba-la-đề-mộc-xoa của người theo thừa Thanh văn? Thế nào gọi là Ba-la-đề-mộc-xoa của người theo thừa Bồ-tát? Bạch Thế Tôn! Thế Tôn bảo con là người giữ giới luật bậc nhất hơn hết. Con phải làm sao để vì người khác mà thuyết giảng rộng rãi? Hiện tại con theo Thế Tôn được nghe và thọ trì, đạt được vô sở úy, về sau có thể thuyết giảng rộng cho người khác. Con ở nơi thanh vắng, thiền định, một mình tư duy như vậy: Nay con nên đến gặp Thế Tôn để thưa hỏi về nghĩa quyết định trong Tỳ-ni. Hôm nay ở đây tại đại chúng này, các Bồ-tát và Tỳ-kheo Tăng đã tập hợp. Lành thay! Bạch Thế Tôn! Nguyện xin Ngài giảng thuyết cho chúng con.

Lúc này, Đức Thế Tôn bảo Tôn giả Ưu-ba-ly:

–Ông nên biết, hàng Thanh văn thừa có phương tiện khác, có tâm sâu xa khác khi giữ giới thanh tịnh. Người theo thừa Bồ-tát, có phương tiện khác, tâm sâu xa khác khi giữ giới thanh tịnh. Vì sao? Hàng Thanh văn thừa có phương tiện khác, có tâm sâu xa khác. Hàng Bồ-tát thừa có phương tiện khác, có tâm sâu xa khác. Này Tôn giả Ưu-ba-ly! Hàng Thanh văn thừa tuy giữ giới thanh tịnh, nhưng

đối với hàng Bồ-tát thừa không gọi là tịnh giới. Hàng Bồ-tát thừa tuy giữ giới thanh tịnh, nhưng đối với hàng Thanh văn thừa không gọi là tịnh giới. Nay Tôn giả Ưu-ba-ly! Thế nào gọi là hàng Thanh văn thừa, tuy giữ gìn giới thanh tịnh nhưng đối với hàng Bồ-tát thừa không gọi là tịnh giới? Nay Tôn giả Ưu-ba-ly! Hàng Thanh văn thừa không nên, cho đến trong một niệm, dấy khởi ý muốn thọ nhận thêm nữa. Đó gọi là hàng Thanh văn thừa giữ giới thanh tịnh, nhưng đối với Bồ-tát thừa là sự phá giới rất lớn, nên gọi là không thanh tịnh. Thế nào gọi là hàng Bồ-tát thừa, tuy giữ giới thanh tịnh, nhưng đối với hàng Thanh văn thừa không gọi là giới thanh tịnh?

Nay Tôn giả Ưu-ba-ly! Hàng Bồ-tát thừa ở trong vô lượng kiếp gắng sức nhận lấy việc thọ thân không sinh nhàm chán. Đó gọi là hàng Bồ-tát thừa giữ giới thanh tịnh, nhưng đối với hàng Thanh văn thừa đây là sự phá giới lớn, nên không gọi là thanh tịnh. Lại nữa, nay Tôn giả Ưu-ba-ly! Hàng Bồ-tát thừa giữ gìn, hộ giới không cùng tận. Hàng Thanh văn thừa giữ gìn, hộ giới có cùng tận. Hàng Bồ-tát thừa giữ gìn giới khai thông. Hàng Thanh văn thừa giữ gìn giới không khai thông. Hàng Bồ-tát thừa giữ gìn giới hội nhập sâu xa. Hàng Thanh văn thừa giữ gìn giới theo thứ lớp. Nay Tôn giả Ưu-ba-ly! Thế nào gọi là hàng Bồ-tát thừa giữ gìn, hộ giới không cùng tận, hàng Thanh văn thừa giữ gìn, hộ giới có cùng tận? Hàng Bồ-tát thừa khi giữ gìn giới, đối với các chúng sinh và người khác thì luôn tùy thuận ứng hợp, còn hàng Thanh văn thừa thì không tùy thuận. Nay Tôn giả Ưu-ba-ly! Vì nghĩa này nên nói hạng Bồ-tát thừa giữ gìn hộ giới không cùng tận, còn hàng Thanh văn thừa giữ gìn hộ giới có cùng tận. Nay Tôn giả Ưu-ba-ly! Thế nào gọi là hàng Bồ-tát thừa giữ gìn giới khai thông, hàng Thanh văn thừa giữ gìn giới không khai thông? Nay Tôn giả Ưu-ba-ly! Hàng Bồ-tát thừa vào lúc mặt trời mới xuất hiện, có phạm giới thì đến trưa sẽ tư duy, nên được Nhất thiết chủng trí, khi ấy Bồ-tát không phá giới nơi thân. Vào lúc trưa có phạm giới thì đến chiều sẽ tư duy nên được Nhất thiết chủng trí, khi ấy Bồ-tát không phá giới nơi thân. Vào lúc chiều có phạm giới thì đến đầu đêm sẽ tư duy nên được Nhất thiết chủng trí, khi ấy Bồ-tát không phá giới nơi thân. Lúc đầu đêm có phạm giới thì đến giữa

đêm sẽ tư duy, nên được Nhất thiết chủng trí, khi ấy Bồ-tát không phá giới nơi thân. Lúc giữa đêm có phạm giới thì đến cuối đêm sẽ tư duy, nên được Nhất thiết chủng trí, khi ấy Bồ-tát không phá giới nơi thân. Vào lúc cuối đêm có phạm giới thì đến lúc mặt trời mới xuất hiện sẽ tư duy, nên biết đạt được Nhất thiết chủng trí, khi ấy Bồ-tát không phá giới nơi thân. Vì ý nghĩa này nên gọi hàng Bồ-tát thừa giữ gìn giới khai thông, còn hàng Thanh văn thừa thì giữ gìn giới không khai thông.

Bồ-tát không nên sinh nhiều hổ thẹn, cũng lại không nên sinh hối tiếc ràng buộc lớn. Nay Tôn giả Ưu-ba-ly! Hàng Thanh văn thừa nếu thường phạm giới tức thì phá mất giới thân của Thanh văn. Vì sao? Vì hàng Thanh văn thừa biết nên trì giới là đoạn trừ tất cả các kiết sử như cứu lửa cháy đầu, tâm sâu xa hiện có là nhằm đạt đến Niết-bàn. Nay Tôn giả Ưu-ba-ly! Do ý nghĩa ấy nên hàng Thanh văn thừa gọi là giữ giới không khai thông. Nay Tôn giả Ưu-ba-ly, thế nào là hàng Bồ-tát thừa giữ gìn giới thâm nhập sâu xa, hàng Thanh văn thừa giữ gìn giới theo thứ lớp? Hàng Bồ-tát ở trong hàng hà sa kiếp thọ nhận năm thứ dục lạc, du hóa tự tại, thọ nhận dục lạc rồi nhưng chưa từng xả bỏ việc phát tâm Bồ-đề. Bây giờ, Bồ-tát không gọi là mất giới. Vì sao? Vì hàng Bồ-tát thừa đối với thời gian về sau khéo có thể hộ trì tâm Bồ-đề, cho đến trong mộng, tất cả phiền não đều không thể gây trở ngại được. Hàng Bồ-tát thừa không nên cùng một lúc trong một thân mạng này diệt trừ tất cả các kiết sử, phải nên diệt dần dần chúng để thành tựu căn lành thuần thực. Hàng Thanh văn thừa như cứu lửa cháy đầu, cho đến một niệm thọ thân cũng không nên sinh vui mừng. Vì ý nghĩa ấy cho nên hàng Đại thừa giữ gìn giới hội nhập sâu xa, còn hàng Thanh văn thừa thì giữ gìn giới theo thứ lớp.

Hàng Bồ-tát thừa giữ gìn giới khai thông, giữ gìn, hộ trì giới không cùng tận. Hàng Thanh văn thừa giữ gìn giới không khai thông, giữ gìn hộ trì giới có cùng tận. Vì sao? Vì quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác là thật khó chứng đắc, phải đầy đủ mọi sự trang nghiêm lớn lao mới có thể đạt được. Hàng Đại thừa ở nơi vô lượng kiếp vào ra trong sinh tử không hề sinh tâm nhàm chán. Nay Tôn giả

Ưu-ba-ly! Như Lai đã quán sát, suy xét kỹ càng đối với hàng Đại thừa không nên một mực thuyết giảng chán lìa, không nên hoàn toàn thuyết giảng pháp xa lìa dục, không nên một mực thuyết giảng pháp hành trì mau chóng, mà thường nên thuyết pháp phát tâm hoan hỷ, tương ứng với các pháp. Thường nên thuyết pháp sâu xa không xen tạp, không hối tiếc bó buộc. Thường nên thuyết giảng pháp không chấp giữ, vô ngại, thông suốt tất cả. Nghe pháp này rồi thường ưa thích đối với sinh tử không sinh lo buồn, có khả năng thành tựu đầy đủ hạnh Bồ-đề.

Tôn giả Ưu-ba-ly bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Hoặc có tâm tương ứng với dục mà phạm giới, hoặc có tâm tương ứng với sân mà phạm giới, hoặc có tâm tương ứng với si mà phạm giới. Bạch Thế Tôn! Bồ-tát phạm giới nơi tâm tương ứng với dục, tâm tương ứng với sân, tâm tương ứng với si. Thế nào là trọng?

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo Tôn giả Ưu-ba-ly:

–Nếu có Bồ-tát nhiều như hằng hà sa, tâm tương ứng với dục mà phạm giới, hoặc có Bồ-tát nhân nơi một tâm sân mà phạm giới, tất cả Bồ-tát đều an trú nơi đạo Đại thừa, thì nhân nơi sân mà phạm nên biết là nặng nhất. Vì sao? Vì nhân nơi sân giận nên có thể xả bỏ chúng sinh. Còn nhân nơi tham dục nên đối với chúng sinh khởi tâm thân ái. Nay Tôn giả Ưu-ba-ly! Các kiết sử hiện có có thể sinh thân ái, Bồ-tát đối với việc này không nên sinh sợ hãi. Các thứ kiết sử hiện có có thể xả bỏ chúng sinh, Bồ-tát đối với việc này nên sinh tâm lo sợ lớn.

Này Tôn giả Ưu-ba-ly! Như Lai trước đã nói về tham dục khó có thể xa lìa, gọi là phạm tội vi tế. Đối với sân giận dễ xa lìa, gọi là phạm tội thô. Nay Tôn giả Ưu-ba-ly! Những kiết sử hiện có tuy phạm nhẹ mà khó xa lìa, hàng Đại thừa nên biết nhẫn chịu. Những kiết sử hiện có, tuy phạm nặng nhưng dễ xa lìa, hàng Đại thừa, cho đến trong mộng cũng không nên nhẫn chịu. Vì ý nghĩa này nên hàng Đại thừa nhân nơi tham dục mà phạm, Ta nói người này không phải là phạm. Nhân nơi sân mà phạm, ta nói người này là phạm lớn, gọi là tai họa lớn, là sự đọa lạc lớn, ở trong Phật pháp là trở ngại lớn lao.

Này Tôn giả Ưu-ba-ly! Nếu có Bồ-tát không có phương tiện, tâm tương ứng với dục mà phạm, đối với giới sinh tâm lo sợ, ở nơi sân mà phạm giới, không sinh lo sợ. Hoặc có Bồ-tát có phương tiện, tâm tương ứng với sân giận mà phạm, đối với giới sinh lo sợ, tâm tương ứng với dục mà phạm, đối với giới không sinh lo sợ.

Bấy giờ, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi ở trong đại chúng đến trước Phật, thưa:

–Bạch Thế Tôn! Tất cả các pháp Tỳ-ni rất ráo ai có thể thọ trì?

Phật bảo Bồ-tát Văn-thù:

–Nếu các hàng phàm phu đều có thể hiểu rõ về tất cả pháp Tỳ-ni rất ráo thì Như Lai đã trọn không thuyết giảng Tỳ-ni. Do họ không hiểu nên Như Lai giảng giải dần dần khiến cho họ hiểu toàn bộ pháp Tỳ-ni.

Bấy giờ, Tôn giả Ưu-ba-ly bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi này, ở nơi đây giảng nói về nghĩa quyết định của Tỳ-ni mà không có đối tượng thuyết giảng chẳng?

Đức Thế Tôn bảo Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Hôm nay ông nên giảng nói về pháp Tỳ-ni rất ráo, Tôn giả Ưu-ba-ly này muốn được nghe về ý nghĩa ấy.

Khi đó, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói với Tôn giả Ưu-ba-ly:

–Tất cả các pháp hoàn toàn không cấu uế. Nếu ai có thể tự điều phục tâm mới thấy biết pháp Tỳ-ni rất ráo. Tất cả các pháp không có sự trói buộc, bản tánh vốn thanh tịnh mới có thể thấy biết được pháp Tỳ-ni rất ráo. Tất cả các pháp không có nhiễm ô, ta không thể thủ đắc mới có thể thấy biết được pháp Tỳ-ni không hối tiếc. Chân thật như như nơi ức vạn pháp môn ưa thích tu học, mới có thể thấy biết được học giới thanh tịnh. Đối với tất cả các pháp không có phân biệt, không buộc, không mở, không suy nghĩ, mới có thể thấy biết được chỗ không còn chấp buộc. Đối với tất cả các pháp, không trụ không nhiễm, không tạo tác lưu giữ mới có thể thấy biết được các pháp thanh tịnh. Đối với tất cả các pháp trú nơi cảnh giới hư không, xa lìa nơi chốn mới có thể thấy biết được chốn an trú thanh tịnh. Tất cả các pháp không chống đối nhau, trước sau đều

không thể thủ đắc, mới có thể thấy biết được ba đời bình đẳng. Tất cả các pháp xa lìa mọi sự giả đặt nơi tâm, không có đối tượng được thực hành mới có thể thấy biết việc đoạn trừ các kiết sử nghi ngờ. Đây Tôn giả Ưu-ba-ly! Đó gọi là pháp giới của Tỳ-ni rất ráo. Chư Phật Thế Tôn đều từ đây mà chứng đắc đạo. Nếu có thể suy lường quán xét pháp ấy thì gọi là người tu khéo đạt được giới tối thắng. Nếu không quán xét pháp này thì không gọi là thâm nhập vào học giới của Như Lai.

Bấy giờ, Tôn giả Ưu-ba-ly bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi này đã thuyết giảng các pháp đều là không thể nghĩ bàn.

Lúc ấy, Đức Thế Tôn bảo Tôn giả Ưu-ba-ly:

–Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đã thuyết giảng pháp nương vào sự giải thoát, nương vào tâm giải thoát không đến đi, cho nên Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi thuyết giảng tất cả pháp tâm không đến đi. Người nào đối với tâm giải thoát sinh tăng thượng mạn thì nhằm trừ diệt tăng thượng mạn của người đó.

Lúc này, Tôn giả Ưu-ba-ly bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Tỳ-kheo thực hành pháp gì gọi là tăng thượng mạn?

Phật bảo Tôn giả Ưu-ba-ly:

–Nếu có Tỳ-kheo phát khởi suy nghĩ muốn đoạn trừ tham gọi là tăng thượng mạn; phát khởi suy nghĩ muốn đoạn trừ sân giận, gọi là tăng thượng mạn; phát khởi suy nghĩ muốn đoạn trừ ngu si, gọi là tăng thượng mạn. Nếu có Tỳ-kheo đối với pháp tham dục cho là khác với pháp của chư Phật, nên phát khởi tư duy như vậy gọi là tăng thượng mạn. Đối với pháp sân giận cho là khác với pháp của chư Phật, nên phát khởi tư duy như vậy gọi là tăng thượng mạn. Đối với pháp ngu si cho là khác với pháp của chư Phật, nên phát khởi suy nghĩ như vậy gọi là tăng thượng mạn; phát khởi suy nghĩ thấy có chỗ nắm bắt, gọi là tăng thượng mạn; phát khởi suy nghĩ, thấy có chỗ chứng đắc gọi là tăng thượng mạn; phát khởi suy nghĩ thấy có sự giải thoát, gọi là tăng thượng mạn; phát khởi suy nghĩ, thấy các pháp không, gọi là tăng thượng mạn; phát khởi suy nghĩ thấy được vô

tướng, gọi là tăng thượng mạn; phát khởi suy nghĩ, thấy được vô tác, gọi là tăng thượng mạn; phát khởi suy nghĩ, thấy có các hành gọi là tăng thượng mạn; phát khởi suy nghĩ, thấy có các pháp gọi là tăng thượng mạn. Tất cả các pháp là không thể nghĩ bàn, và phát khởi suy nghĩ cho là không nên nghĩ bàn, gọi là tăng thượng mạn. Các pháp là không, không có gì để tinh tấn, nên phát khởi suy nghĩ, gọi là tăng thượng mạn. Đó là hàng Thanh văn trú vào tăng thượng mạn. Thế nào gọi là tăng thượng mạn của Bồ-tát? Phật thừa là trên hết, phát khởi suy nghĩ: Ta nên ở trong đó phát tâm Bồ-đề, gọi là tăng thượng mạn. Thực hành sáu pháp Ba-la-mật sẽ được thành Phật, phát khởi suy nghĩ như thế gọi là tăng thượng mạn. Bát nhã Ba-la-mật có thể đạt đến giải thoát, lại không có pháp nào khác để có thể giải thoát, phát khởi suy nghĩ như thế gọi là tăng thượng mạn. Ở nơi pháp sâu xa nên tạo ra phương tiện, không nương vào pháp thế gian, phát khởi suy nghĩ như thế gọi là tăng thượng mạn. Phát khởi suy nghĩ: Đây là pháp sâu xa, đây là pháp không sâu xa, gọi là tăng thượng mạn. Phát khởi suy nghĩ: Pháp này là tịnh, pháp này chẳng phải tịnh, gọi là tăng thượng mạn. Phát khởi suy nghĩ: Đây là pháp của Phật, đây là pháp của Phật-bích-chi, đây là pháp của Thanh văn, gọi là tăng thượng mạn. Phát khởi suy nghĩ: Pháp này nên làm, pháp này không nên làm, gọi là tăng thượng mạn. Phát khởi suy nghĩ: Đây là pháp thân cận, đây là pháp chẳng phải thân cận, gọi là tăng thượng mạn. Phát khởi suy nghĩ: Đây là đạo chân chánh, đây là đạo sai lầm, gọi là tăng thượng mạn. Phát khởi suy nghĩ: Nên mau chóng chứng được quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, hay không nên mau chóng chứng được quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, gọi là tăng thượng mạn. Phát khởi suy nghĩ: Tất cả pháp Phật là không thể nghĩ bàn, chưa từng có người nào có thể hiểu được, gọi là tăng thượng mạn. Quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác là không thể nghĩ bàn, Bồ-tát không nên suy nghĩ: Đây chẳng phải là sự thấy biết mà chính là lỗi lầm. Đó gọi là Bồ-tát trú vào tăng thượng mạn.

Bấy giờ, Tôn giả Ưu-ba-ly bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Tỳ-kheo làm thế nào để xa lìa tăng thượng mạn?

Phật bảo Tôn giả Ưu-ba-ly:

–Nếu có Tỳ-kheo suy nghĩ về các tâm, khi suy nghĩ về tâm mà không chấp vào sự suy nghĩ ấy, đó gọi là xa lìa hoàn toàn tăng thượng mạn.

Lúc này, Đức Thế Tôn muốn phân biệt rộng việc tư duy về pháp nên nói kệ:

*Không nên phân biệt pháp, phi pháp
 Các tâm hý luận không nên trú
 Pháp bất tư nghì có thể biết
 Tất cả trời, người đều được vui.
 Nếu có muốn biết pháp có, không
 Phát khởi tư duy chẳng chân thật
 Hàng phàm phu chạy theo tâm tà
 Thọ các khổ não trăm ngàn ức.
 Nếu có Tỳ-kheo thường niệm Phật
 Đây tức chẳng phải niệm chánh chân
 Thường biết Phật từ phân biệt sinh
 Thật không thể giữ, cũng không sinh.
 Nếu có suy nghĩ các pháp không
 Là hàng phàm phu trú tà đạo
 Tuy nương kinh tự thuyết pháp không
 Mà thật không có danh tự thuyết.
 Sống nơi vắng lặng tư duy pháp
 Thế gian tán thán bậc tịch tĩnh
 Tâm trú giác quán là hý luận
 Do đó không xét pháp giải thoát.
 Tâm, tâm, các pháp gọi là tư
 Nếu có chỗ nghĩ, tức có chấp
 Nếu hay xa lìa là pháp chấp
 Ở nơi suy nghĩ mà không nghĩ.
 Pháp đồng cỏ cây không chốn biết
 Mà nhân các duyên được sinh khởi
 Không có chúng sinh có thể đắc*

Khởi pháp không, không có pháp duyên.
Nhờ ánh mắt trời mắt thấy được
Đêm tức không thấy, lìa các duyên
Nếu mắt có thể tự thấy sắc
Sao gọi không duyên mà không thấy?
Mắt thường nương vào các ánh sáng
Để thấy đủ các loại hình sắc
Thường biết được tánh các duyên sinh
Do đó biết mắt không thể thấy.
Nếu có nghe được các tiếng hay
Sinh rồi liền diệt không còn nghe
Tìm đến chốn đó không thể được
Nhân nơi phân biệt khởi tưởng nghe.
Tất cả các pháp cùng âm thanh
Nêu bày nói có vô số tướng
Chưa từng dấy khởi pháp, phi pháp
Vì phàm phu nên phải thị hiện.
Ta vì thế gian khen bố thí
Mà thật pháp Xan không thủ đắc
Pháp Phật thuyết giảng khó nghĩ bàn
Tuy không thủ đắc mà giảng nói.
Ta thường khen ngợi trì giới tịnh
Tướng phá giới như kẻ chấp không
Các tướng phá giới như hư không
Trì giới thanh tịnh cũng như vậy.
Ta nói nhãn nhục là thắng diệu
Tánh của sân giận thật không sinh
Ở trong các pháp không nào hại
Mà Phật dạy bảo người nhãn nhục.
Giảng nói ngày đêm không mệt mỏi
Giác ngộ tinh tấn là trên hết
Tuy siêng thực hành qua trăm kiếp
Nhưng việc làm đó không tăng giảm.

Thiên định giải thoát là tối thắng
 Như Lai khai thị giảng các môn
 Mà thật các pháp không tán loạn
 Thế Tôn hiện nói các thiên định.
 Tánh của trí tuệ hiểu rõ ràng
 Biết được các pháp là bậc trí
 Nhưng tự tánh ấy không có sinh
 Đức Phật thị hiện để thuyết giảng.
 Ta thường giảng nói các pháp khổ
 Hoan hỷ vui thích hành Đầu-đà
 Tìm cầu pháp tham không thủ đắc
 Gọi bậc không tham là tối thượng.
 Thường vì chúng sinh trăm ngàn chúng
 Hiện nói cảnh địa ngục sợ hãi
 Chưa từng có đến đọa đường ác
 Kẻ chết vào địa ngục Vô gián.
 Không có người tạo ra địa ngục
 Cũng không có các thứ gươm đao
 Do nơi phân biệt nên thấy có
 Đao kiếm làm tổn thương thân mình.
 Hoa quả cây nhiều sắc trang nghiêm
 Cung điện màu vàng chiếu rực rỡ
 Đó cũng chưa từng có người tạo
 Đều từ phân biệt vọng tưởng sinh.
 Pháp hư giả lừa dối thế gian
 Phàm phu chấp tướng nên xoay vòng
 Giữ, không nắm giữ chẳng tự tại
 Giống như phân biệt lửa huyễn hóa.
 Người nói các hành là trên hết
 Vì các chúng sinh phát tâm đạo
 Đạo Bồ-đề không thể nắm bắt
 Nên biết người cầu cũng chẳng thật.
 Tâm ấy bản thân thường thanh tịnh

Không bị đắm nhiễm các khổ não
Phàm phu phân biệt các tâm ác
Tự sinh tham ái nên nhiễm vướng.
Các pháp diệu thắng thường vắng lặng
Nhưng thật không có ái sân, si
Tánh pháp giải thoát lìa ái nhiễm
Đạt đến an ổn không nơi chốn.
Ta biết các pháp như hư không
Đến các thế gian không còn sợ
Ý ấy chưa từng có nhiễm chấp
Cho nên không trú vào đạo tà.
Ta nơi nhiều kiếp tu các hạnh
Độ thoát vô số các chúng sinh
Nhưng các chúng sinh sinh không diệt
Cũng chưa từng có lúc tăng giảm.
Ví như vị huyễn sư ở đời
Biến hóa vô số trăm ngàn loại
Tức thì đều hại các người hóa
Nhưng người huyễn hóa không tăng giảm.
Tất cả chúng sinh tướng như huyễn
Bên ấy chưa từng có thủ đắc
Nếu có quán xét bất tư nghi
Biết người ấy không nhằm sinh tử.
Quán đời vắng lặng là dũng mãnh
Biết thật tướng pháp cũng như vậy
Lãnh thọ năm dục thường tu hành
Không sinh đắm nhiễm độ chúng sinh.
Không có chúng sinh và thọ mạng
Thế Tôn thương xót khởi từ bi
Đốc tu tinh tấn khổ hạnh lớn
Tuy không chúng sinh tạo lợi ích.
Như dùng nắm tay không dụ trẻ
Lừa dối tâm kia khiến chấp vướng

Về sau mở nắm tay là không
 Tức thời trở thơ khóc òa lên.
 Như vậy Thế Tôn khó nghĩ bàn
 Tâm biết tướng các pháp thanh tịnh
 Hiểu rồi xa lìa pháp không vô
 Có thể thị hiện nơi thế gian.
 Ở trong ngã pháp rất an lạc
 Lìa bỏ thế tục liền xuất gia
 Sau sẽ đạt được quả tối thượng
 Bậc đại từ bi thuyết giảng pháp.
 Đã xuất gia bỏ sự việc đời
 Lại nghe sẽ chứng đắc các quả
 Quán xét tướng chân thật các pháp
 Không có các quả có thể đắc.
 Ở nơi các pháp không quả đắc
 Lại phát sinh việc chưa từng có
 Lành thay bậc Đại bi sư tử
 Khéo nhập ứng hợp tướng các pháp.
 Tất cả các pháp như hư không
 Lập ra danh tự trăm ngàn vạn
 Đây gọi là căn, thiên giải thoát
 Gọi là năm lực, bảy giác chi.
 Các căn không có tướng sinh diệt
 Những pháp giác, lực cũng như vậy
 Chẳng phải sắc, tánh không thể nắm
 Dùng trí lực thị hiện thế gian.
 Ta nói chúng sinh có sở đắc
 Đều là xa lìa các tánh tướng
 Nếu có cho ta có sở đắc
 Không gọi là chứng quả Sa-môn.
 Nếu pháp không sinh cũng không diệt
 Ai ở trong đó mà chứng đắc
 Nói chúng sinh đắc tức vô đắc

Hiểu được pháp ấy gọi là đắc.
Chúng sinh chứng quả là tối thắng
Ta nói chúng sinh phi chúng sinh
Chúng sinh chưa từng có chứng đắc
Do đó nên không có quả chứng.
Ví như nông phu không gieo giống
Trong đó nên không giống nảy mầm
Như vậy chúng sinh không thể đắc
Làm sao sẽ có đạt tịch tĩnh.
Tất cả chúng sinh tánh vắng lặng
Chưa từng có được nguồn gốc ấy
Nếu có quán xét các pháp này
Ta bảo là hoàn toàn vắng lặng.
Chư Phật quá khứ trăm ngàn vạn
Độ thoát chúng sinh không cùng tận
Những chúng sinh này không chân thật
Tịch tĩnh rốt ráo lại không sinh.
Hết thấy các pháp tướng đều diệt
Chưa từng có pháp có thể sinh
Nếu có quán xét pháp như vậy
Người ấy không chấp vào ba cõi.
Ta nói các đạo không chướng ngại
Có thể lìa chấp, thật an vui
Trải trăm ngàn kiếp rất khó đạt
Từ xưa đã gặp Phật Nhiên Đăng.
Khởi pháp nhãn Vô sinh tối thắng
Vĩnh viễn đoạn trừ các chướng ngại
Giữ niệm thanh tịnh làm mạng sống
Xa lìa tất cả kiến sai lầm.
Không ở cõi ác thường an lạc
Dùng mãnh biết được pháp vô ngại
Không chấp các hành được giải thoát
Trải trăm ngàn kiếp không còn sợ.

*Chứng được biện tài cũng không khó
Vô số trăm ngàn Đà-la-ni
Hiểu được nghĩa lý Đà-la-ni
Nhanh chóng thông suốt pháp vô ngại.*

Đức Thế Tôn giảng nói kệ này rồi, hai trăm vị Tỳ-kheo tăng thượng mạn đều không còn thọ nhận các pháp, tâm được giải thoát, sáu ngàn Bồ-tát chứng được pháp nhãn Vô sinh.

Bấy giờ, Tôn giả Ưu-ba-ly bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Kinh này nên gọi là gì? Nên phụng hành như thế nào?

Phật bảo Tôn giả Ưu-ba-ly:

–Kinh này gọi là “*Quyết Định Tỳ Ni*”, cũng gọi là “*Phá Trừ Tất Cả Tâm Thức*”, nên theo đấy mà phụng trì.

Khi ấy, Tôn giả Ưu-ba-ly, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi và tất cả đại chúng, các hàng trời, người, A-tu-la ở thế gian nghe Phật thuyết giảng đều hết sức hoan hỷ, đánh lễ Phật rồi lui ra.

